

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022

V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Ông Ngô Trung Giàu

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Chiến Trục – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Thanh Nhã – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hồ Vi T**, sinh năm 1980.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: số 570B khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh B1.

Bà Hồ Vi T và ông Nguyễn Thanh B yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Hồ Vi T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh B tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường 3, thị xã B (nay là phường A, thành phố B), tỉnh Bến Tre vào ngày 09/02/2004. Trong quá trình chung sống, bà và ông B bắt đầu mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi. Bà đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa hợp được với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do

đó, bà yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Thanh B có hai con chung là Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 27/6/2006 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 27/6/2006. Sau khi ly hôn, bà giao hai con chung cho ông B trực tiếp nuôi, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông Nguyễn Thanh B không có nợ chung.

Do bận công việc nên bà không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, bà có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Theo bản tự khai, văn bản đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Ông và bà Hồ Vi T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường 3, thị xã B (nay là phường A, thành phố B), tỉnh B1 vào ngày 09/02/2004. Trong quá trình chung sống, ông và bà T bắt đầu mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi. Ông đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa hợp được với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do đó, ông cũng yêu cầu được ly hôn bà Hồ Vi T.

Về con chung: Ông và bà Hồ Vi T có hai con chung là Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 27/6/2006 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 27/6/2006. Sau khi ly hôn, ông đồng ý trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Hồ Vi T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà Hồ Vi T không có nợ chung.

Do bận công việc nên ông không thể đến Tòa án tham gia phiên tòa được. Vì vậy, ông có đơn xin vắng mặt tại Tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn và bị đơn tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Vi T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Hồ Vi T khởi kiện ông Nguyễn Thanh B yêu cầu ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Thanh B là bị đơn cư trú tại thành phố B, tỉnh B1 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Vi T và ông Nguyễn Thanh B có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà T và ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Vi T và ông Nguyễn Thanh B kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân Phường 3, thị xã B (nay là phường A, thành phố B), tỉnh Bến Tre vào ngày 09/02/2004, hôn nhân do tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình hôn nhân, bà T và ông B đều cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách sống, thường xuyên cự cãi. Bà T và ông B đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hòa hợp được với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Bà T yêu cầu ly hôn và ông B cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông B là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Do đó, hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông B.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông B có 02 con chung tên Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 27/6/2006 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 27/6/2006. Bà T và ông B cùng thống nhất hai con chung do ông B trực tiếp nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, hai con chung cũng có nguyện vọng được sống chung với ông B nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận việc ông B không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Bà T và ông B tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: bà T và ông B khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, bà Hồ Vi T phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Vi T đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh B, cụ thể tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Vi T được ly hôn với ông Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Quốc Tr, sinh ngày 27/6/2006 và Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 27/6/2006 cho ông Nguyễn Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông B không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hồ Vi T được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Hồ Vi T và ông Nguyễn Thanh B tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Hồ Vi T và ông Nguyễn Thanh B khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Hồ Vi T phải nộp nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002598 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Bà Hồ Vi T và ông Nguyễn Thanh B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND phường A, TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều